

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST  
Ngày 18 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Hằng Hải.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Tần A Sênh và Ông Vàng A Măng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: **Phàn Thị T**; sinh năm: 1994; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Cẩn Co, xã Cẩn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phàn A M, sinh năm 1956 và bà Phàn Thị D (tên gọi khác: Phàn Thị D1), sinh năm 1960; bị cáo chưa có chồng, có 01 con (sinh năm 2014); tiền án: bị cáo có 01 tiền án; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 8 năm 2021, tạm giam từ ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: ông Nguyễn Tất T1; sinh năm: 1981; trú tại: tổ dân phố số 5, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Công Hưởng là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2021, bị cáo Phàn Thị T đi xe ô tô chở khách từ xã Căn Co, huyện Sìn Hồ ra thành phố Lai Châu để sửa chữa điện thoại. Chiều ngày 18 tháng 8 năm 2021 T ra khu vực bờ hồ thuộc thành phố Lai Châu chơi. Tại đây, T nhặt được một lọ thủy tinh hình trụ tròn có nắp đậy (có dán nhãn hiệu Siro ho HasPan). T mở nắp lọ ra thì thấy bên trong có nhiều viên Methamphetamine, T đóng nắp lọ lại, cất giấu vào túi áo bên phải đang mặc, để mang về sử dụng. Sau đó, T gọi điện cho người quen là Nguyễn Tất T1 nhờ T1 dùng xe mô tô chở T về nhà, T1 đồng ý. Vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 điều khiển xe mô tô chở T về đến bản Ná Đon, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ thì gặp tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ, yêu cầu T1 dừng xe để kiểm tra hành chính. Sau khi được tổ công tác giải Tịch, T tự giác lấy lọ thủy tinh bên trong đựng các viên Methamphetamine giao nộp. Công an huyện Sìn Hồ đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 09 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 67, ngày 20 tháng 8 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: những viên nén màu hồng thu giữ của Phàn Thị T có tổng khối lượng là 7,83 gam; trích 0,51 gam làm mẫu vật gửi đi giám định loại ma túy; số viên nén màu hồng còn lại có khối lượng còn lại là 7,32 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 707/GĐ-KTHS ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSSH ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Phàn Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật

Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phàn Thị T từ 06 đến 07 năm tù; về hình phạt bổ sung: xét hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để tiêu hủy 7,32 gam Methamphetamine và 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn có nắp đậy (có dán nhãn hiệu Siro ho HasPan).

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là thấp, chỉ ở khối lượng ma túy của đầu khung hình phạt; mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là tương đối nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án dưới mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề xuất. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên được chấp nhận toàn bộ.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc áp dụng tội danh, áp dụng pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là nhưng chưa phù hợp với nhân thân của bị cáo, không phục vụ tốt công

tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng, nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên đề nghị ngày không được chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định và có giá trị pháp lý. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại bản Ná Đon, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Phan Thị T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 7,83 gam Methamphetamine với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Mặc dù đã biết rõ được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của gia đình và tác hại của tệ nạn ma túy đối với xã hội, nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng, thể hiện rõ thái độ không tôn trọng pháp luật và các giá trị tốt đẹp của đạo đức xã hội. Nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, bị cáo đã bị tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 14 tháng 4 năm 2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được học đi học, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 7,83 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích lấy 0,51 gam làm mẫu vật giám định chất ma túy, sau khi giám định và có kết luận, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định, nên không đề cập xử lý. Khối lượng Methamphetamine còn lại là 7,32 gam, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với một chiếc lọ thủy tinh hình trụ tròn có nắp đậy (có dán nhãn hiệu Siro ho HasPan) là vật đã được sử dụng để đựng ma túy, là công cụ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay chiếc lọ thủy tinh này không có giá trị, không sử dụng được. Nên bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc ma túy và trách nhiệm của người có liên quan:

Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Phan Thị T khai đã nhặt được 7,83 gam Methamphetamine tại khu vực bờ hồ, thuộc thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Do vậy, Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với ông Nguyễn Tất T1 là người đã được bị cáo nhờ chở từ thành phố Lai Châu về nhà bị cáo ở xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ. Do ông T1 không biết bị

cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, nên ông T1 không đồng phạm với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Thị T 06 năm (sáu năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 18 tháng 8 năm 2021).
3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng còn lại gồm: 7,32 gam Methamphetamine và một lọ thủy tinh hình trụ tròn có nắp đậy (có dán nhãn hiệu Siro ho HasPan).
5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 02 năm 2022).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hằng Hải**